TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2021/HS-ST Ngày 28 - 4 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Đinh Công Ó.

2. ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà:* Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại: trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST- HS, ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Thị T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 12 năm 1964 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Cư trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/10. Giới tính: Nữ. Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Lường Văn M (đã chết) và con bà Vì Thị K (đã chết). Có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1964 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Thị H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1960 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Cư trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Giới tính: Nữ.

Dân tộc: Thái. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Cầm Thị T (đã chết), có chồng là Cầm Cao V, sinh năm 1959 và có 03 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 32/HSST, ngày 24/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 11/HSST, ngày 30/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (đều đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 01 năm 2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi liên quan: ông Hoàng Văn E, sinh năm, 1964; Cư trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tổ công tác Công an xã H và công an xã Q, huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản K, xã H, huyện Phù Yên phát hiện và bắt quả tang Lường Thị T có hành vi tàng trữ phép 03 gói ni lon, gồm một gói bằng ni lon màu xanh, hai gói bằng ni lon màu trắng (nghi chất ma tuý). T khai nhận số ma túy trên có nguồn gốc là của Hoàng Thị H, sinh năm 1960, trú tại bản B, xã TP, huyện Phù Yên đưa cho để trừ nợ rồi mang đi bán lấy tiền. Mở rộng điều tra, cơ quan công an đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Thị H, quá trình tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Thị H đã thu giữ được tại chân cầu thang trong phòng bếp ăn có 01 gói ni lon bên trong có 02 viên nén màu hồng và các cục màu hồng (nghi chất ma túy), H khai nhận số ma túy trên là ma túy tổng hợp và cất giấu để bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói chất bột màu trắng (nghi chất ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có lắp SIM 0398184358; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh đen, BKS 26D1 182.22; 01 cân tiểu ly bằng gỗ thu giữ của Hoàng Thị T.

- 01 gói ni lon bên trong có 02 viên nén màu hồng và các cục màu hồng (nghi chất ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu tím than, bên trong có lắp Sim 0393986561 thu giữ của Hoàng Thị H.

Ngày 03/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên kết hợp với Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, trích lấy mẫu giám định, kết quả:

- Số ma túy thu giữ của Lường Thị T: Gói chất bột màu trắng thứ nhất có khối lượng 0,94 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1; Gói chất bột màu trắng thứ hai có khối lượng 1,10 gam, lấy 0,09 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T3; Gói chất bột màu trắng thứ ba có khối lượng 1,20 gam, lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định T5.

- Số ma túy thu giữ của Hoàng Thị H là 02 viên nén màu hồng và các mảnh cục bột màu hồng có khối lượng 0,40 gam, lấy toàn bộ 0,40 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1.

Tại bản kết luận giám định số 184, ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; Loại Methemphetamine. Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T3, T5 đều là ma túy; Loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,40 gam Methamphetamine và 3,24 gam Heroine. Hoàn lại mẫu gửi giám định ký hiệu H1 không sử dụng đến trong quá trình giám định 0,34 gam".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lường Thị T và Hoàng Thị H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 15 giờ ngày 01/01/2021 bị cáo T đến nhà bị cáo H để đòi số tiền nợ là 4.000.000,đ (trước đó bị cáo H có nợ T 4.000.000,đ), đến nhà gặp H nhưng do H không có tiền nên bị cáo H lấy 01 gói ni lon bên trong có chứa 03 gói ma túy (gồm một gói ni lon màu xanh, hai gói ni lon màu trắng) đưa cho T để trả nợ, sau khi nhận gói ma túy bị cáo T đã điều khiển xe máy BKS 26D1 182.22 và cầm gói ma túy đi đến khu vực bản G, xã H, huyện Phù Yên để bán cho một người đàn ông tên H (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000,đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, người đàn ông tên H gọi điện cho T nói không mua ma túy nữa vì không đủ một chỉ, T gọi điện thoại báo cho bị cáo H rồi đến nhà H lấy một chiếc cân tiểu ly gỗ rồi đến khu vực bản G để cân lại số ma túy, sau khi cân ma túy thấy không đủ một chỉ nên người đàn ông tên H không mua, bị cáo T đã lấy lại số ma túy rồi cất vào găng tay trái đang đeo rồi điều khiển xe máy đi về khu vực bản K, xã H thì bị tổ công tác Công an xã Q và xã H, huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan ông Hoàng Văn E trình bày: Ông là chồng của bị cáo Hoàng Thị T, vợ chồng ông có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu xanh đen, BKS 26D1 182.22. Chiếc xe này là của của vợ chồng ông tích cóp tiết kiệm được và bán một con trâu của gia đình để lấy tiền mua xe, do ông không có giấy phép lái xe nên vợ ông là người đứng tên trên giấy đăng ký xe máy và cũng thường xuyên là người sử dụng để giải quyết việc chung cho cả gia đình. Việc bị cáo T đã sử dụng chiếc xe máy trên vào việc đi mua bán ma túy ông không được biết, ông E có yêu cầu xin được trả lại chiếc xe trên để gia đình có phương tiện đi lại.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS, ngày 29/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thị T và Lường Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị T và Lường Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1, 5 điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 35; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị T 5.000.000,đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 35; điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Thị H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo Lường Thị H từ 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) đến 30.000.000,đ (Ba mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín niêm phong, mặt trước ghi: "03 túi ni lon, T2 = 0,86; T4 = 1,01; T6 = 1,14; tổng là 3,01 gam heroine + phong bì niêm phong ban đầu + các mảnh ni lon gói chất nghi ma túy thu giữ của Lường Thị H". 01 phong bì của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: "Gồm 01 phong bì niêm phong giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,34 gam". 01 phong bì niêm phong ban đầu khi khám xét đã bóc mở + các mảnh ni lon gói chất nghi là ma túy, mặt sau có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai. 01 (Một) chiếc cân tự chế vỏ bằng gỗ, cán cân bằng nhựa màu trắng, đĩa bằng kim loại, đã cũ qua sử dụng, tạm giữ của Lường Thị T.

- Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, máy đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Lường Thị T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu tím than, máy đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lường Thị H.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn E quản lý, sử dụng 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, BKS 26D1 182.22, số máy E3T6B051188, số khung 1720GY006648, xe đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của xe.

Do hành vi phạm tội của mình phạm tội nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Thị T và Hoàng Thị H nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Lường Thị T đã có hành vi nhận 3,24 gam heroine (nhận ma túy để trừ số nợ 4.000.000,đ) của Hoàng Thị H rồi mang đi giao dịch với mục đích nhằm để bán cho một người đàn ông tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) để lấy tiền thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản K, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Đối với bị cáo Hoàng Thị H đã đưa 3,24 gam heroine cho bị cáo T để trừ nợ (bị cáo H nợ bị cáo T số tiền là 4.000.000,đ) và tàng trữ 0,40 gam Methamphetamine tại gia đình để nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung, sửa đổi thêm nội dung gì, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02 tháng 01 năm 2021 tại bản K, xã H, huyện Phù Yên đối với Lường Thị T và và biên bản khám xét khẩn cấp ngày 02/01/2021 tại nhà của Hoàng Thị H, bản B, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cùng vật chứng thu giữ; Biên bản

niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định số: 184, ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra.

Từ nhận định trên, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lường Thị T và Hoàng Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Lường Thị T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy là 3,24 gam heroine, bị cáo H phạm tội với khối lượng chất ma túy là 3,24 gam heroine và 0,40 gam Methamphetamine, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm, thuộc tội phạm nghiêm trọng (điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật hình sự).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, các bị cáo là người có đủ nhận thức về hành vi của mình, biết mua bán ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng lại phạm tội với lỗi cố ý. Đối với bị cáo H đáng lẽ ra hai bản án trước (đều đã bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy) phải là bài học để bị cáo sửa chữa, nhận thức được sai lầm nhưng bị cáo lại cố tình phạm tội. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo Lường Thị T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Hoàng Thị H có hai tiền án đã được xóa án tích: Tại bản án số 32/HSST, ngày 24/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tại bản án số 11/HSST, ngày 30/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T sau khi bị cơ quan công an bắt quả tang về hành vi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện

người phạm tội khác là bị cáo Hoàng Thị H cũng như trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền)*: Đối với bị cáo Lường Thị T, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, bị cáo không có công việc ổn định, nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập theo mùa vụ, chỉ đủ sinh hoạt hàng ngày. Việc áp dụng hình phạt bổ sung khó có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

Đối với bị cáo Hoàng Thị H, qua điều tra xác minh bị cáo có nghề nghiệp là trồng trọt, thu nhập theo mùa vụ, không có công việc ổn định, tuy nhiên bị cáo có tài sản chung có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung vẫn có khả năng thi hành do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] *Vật chứng vụ án:* Đối với 01 phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín niêm phong, mặt trước ghi: "03 túi ni lon, T2 = 0,86; T4 = 1,01; T6 = 1,14; tổng là 3,01 gam heroine + phong bì niêm phong ban đầu + các mảnh ni lon gói chất nghi ma túy thu giữ của Lường Thị H". 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: "Gồm 01 phong bì niêm phong giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,34 gam". 01 phong bì niêm phong ban đầu khi khám xét đã bóc mở + các mảnh ni lon gói chất nghi là ma túy. 01 (Một) chiếc cân tự chế vỏ bằng gỗ, cán cân bằng nhựa màu trắng, đĩa bằng kim loại, đã cũ qua sử dụng. Xác định đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, là phù hợp theo quy định tại điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 860466040078372, số IMEI2: 980466040078364, bên trong có 01 sim có số 0398184358, máy đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Lường Thị T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu tím than, số IMEI1: 352724108912287, số IMEI2: 352724108912295, có một số sim 0393986561, máy đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lường Thị H. Xác định đây là tài sản của các bị cáo, được dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy, là vật liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước, là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, BKS 26D1 182.22, số máy E3T6B051188, số khung 1720GY. Xác định là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo T, việc bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy trên vào việc phạm tội mua bán ma túy thì chồng của bị cáo là ông Hoàng Văn E không biết, do đó cần trả lại chiếc máy trên cho vợ chồng bị cáo quản lý sử dụng, là phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ tên, địa chỉ) đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Thị H ở khu vực S, huyện B, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, làm rõ về đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với người bán ma túy cho bị cáo H.

[7] Đối với người đàn ông tên H ở bản G, xã H, là người hẹn mua ma túy với bị cáo Lường Thị T. Qua điều tra xác minh tại bản G, xã H, huyện Phù Yên có người đàn ông tên Đinh Văn H, sinh năm 1966, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng Đinh Văn H không có mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không biết H ở đâu, làm gì, ngoài lời khai của bị cáo T thì không còn căn cứ nào khác do đó chưa có đủ căn cứ để điều tra và xử lý đối với Đinh Văn H.

[8] Về án phí: Do hành vi phạm tội của mình nên buộc các bị cáo phải chịu hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lường Thị T và Hoàng Thị H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lường Thị T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lường Thị T.

Căn cứ khoản 1, 5 điều 251; khoản 2 điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 6 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày (02/01/2021).

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị H 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì của Công an huyện Phù Yên dán kín niêm phong, mặt trước ghi: "03 túi ni lon, T2 = 0,86; T4 = 1,01; T6 = 1,14; tổng là 3,01 gam heroine + phong bì niêm phong ban đầu + các mảnh ni lon gói chất nghi ma túy thu giữ của Lường Thị H". Mặt sau có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai. 01 (Một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: "Gồm 01 phong bì niêm phong giám định đã bóc mở niêm phong và chất bột màu hồng thuộc mẫu gửi giám định ký hiệu H1, không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 0,34 gam". Mặt sau có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự đóng giáp lai. 01 (Một) phong bì niêm phong ban đầu khi khám xét đã bóc mở + các mảnh ni lon gói chất nghi là ma túy, mặt sau có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình tròn dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra đóng giáp lai. 01 (Một) chiếc cân tự chế vỏ bằng gỗ, cán cân bằng nhựa màu trắng, đĩa bằng kim loại, đã cũ qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, số IMEI1: 860466040078372, số IMEI2: 980466040078364, bên trong có 01 sim có số 0398184358, máy đã cũ qua sử dụng, thu giữ của Lường Thị T và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu tím than, số IMEI1: 352724108912287, số IMEI2: 352724108912295, có một số sim 0393986561, máy đã cũ qua sử dụng thu giữ của Lường Thị H.

- Trả lại cho ông Hoàng Văn E quản lý, sử dụng 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, BKS 26D1 182.22, số máy E3T6B051188, số khung 1720GY006648, xe đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong của xe.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44/BB – GNVC, ngày 01/4/2021 giữa Cơ quan Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lường Thị T và bị cáo Hoàng Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lương Anh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện PY (2);
- Công an huyện PY;
- Cơ quan Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- UBND xã TP, huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện PY(án có hiệu lực);
- THAPT (6);
- Người có QLLQ;
- Lưu HS; AV.